

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 212/2021/TLST-VHN ngày 16 tháng 04 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Bà **Khổng Mỹ C**, sinh năm 1994;

ĐKTT: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

2. Ông **Cừu Văn S**, sinh năm 1990;

ĐKTT: Số 194/8 đường N, phường X, quận N, TP C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Ghi nhận giữa bà Khổng Mỹ C và ông Cừu Văn S có 01 con chung tên là Cừu Hải Đ (nam), sinh ngày 28/02/2019 và sự thống nhất của các đương sự về việc giao cháu Đ cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà C không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C và ông S xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Khổng Mỹ C** và ông **Cừu Văn S** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Cừu Hải Đ (nam), sinh ngày 28/02/2019 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà C không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông S theo luật định, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Đ, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà C và ông S mỗi người chịu 150.000 đồng. Ông S tự nguyện nộp thay cho bà C 150.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí mà ông S đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/003908 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

-VKSND Q.N;

-Đương sự;

-UBND xã Đ, huyện N, tỉnh C;

-Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

Đỗ Thị Diễm Trang